

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 15/TTr-STC ngày 07 tháng 7 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định Danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới, 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính theo Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Sở Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, PVHCC. *pl*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**



**DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)**

| STT                                                                                                                | Tên TTHC                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                    | Mã số TTHC                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |
| Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |
| 1                                                                                                                  | Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh<br><br>1.014034.000.00.00.H21 | <div>- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh)</div> <div>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh)</div> | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã          | Có                                | Toàn trình            | <div>- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC);</div> <div>- Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.</div> | <div>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</div> <div>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</div> <div>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;</div> <div>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</div> <div>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019</div> | -               |

| STT | Tên TTHC                                                               | Thời hạn giải quyết                                | Cơ quan thực hiện                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                             |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |
|     |                                                                        |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                   | của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |
| 2   | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh<br>1.014035.000.00.00.H21 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã          | Có                                | Toàn trình            | Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</li> <li>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul> | -               |
|     | <b>Tổng cộng: 02 TTHC</b>                                              |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (05 TTHC)

| STT                                                                                                                | Tên TTHC                                                      | Thời hạn giải quyết                                | Cơ quan thực hiện                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                    | Mã số TTHC                                                    |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |
| Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |                                                               |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |
| 1                                                                                                                  | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh<br><br>1.001612.000.00.00.H21 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã          | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình tự thực hiện;</li><li>- Cách thức thực hiện (BCCI);</li><li>- Thành phần hồ sơ;</li><li>- Đối tượng thực hiện TTHC;</li><li>- Kết quả thực hiện TTHC;</li><li>- Phí, lệ phí;</li><li>- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;</li><li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;</li><li>- Căn cứ pháp lý.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC);</li><li>- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</li><li>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</li><li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;</li><li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li><li>- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li></ul> | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                  | Thời hạn giải quyết                                | Cơ quan thực hiện                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                               | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                   |                 |
|     |                                                                           |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                         | tuyên trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;<br>- Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.<br>- Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. |                                                                                                                                                   |                 |
| 2   | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh<br>2.000720.000.00.00.H21 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã          | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện (BCCI);<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Kết quả thực hiện TTHC;<br>- Phí, lệ | - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC);<br>- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm                                                                      | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của | -               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                        | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                 | TTHC liên thông |
|-----|------------|---------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                |                 |
|     |            |                     |                   |                                                   |                                   |                       | phí;<br>- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Căn cứ pháp lý. | nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;<br>- Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.<br>- Lệ phí đăng ký kinh doanh không | Chính phủ;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |

| STT | Tên TTHC                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                | Cơ quan thực hiện                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (nếu có)                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TTHC liên thông |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                          |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
|     |                                                                                                                     |                                                    |                                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
| 3   | Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh<br><br>1.001570.000.00.00.H21 | 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã          | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện (BCCI);</li> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Kết quả thực hiện TTHC;</li> <li>- Phí, lệ phí;</li> <li>- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | Không                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</li> <li>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul> | -               |
| 4   | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh,                                                                      | - Trường hợp hộ                                    | Cơ quan đăng ký                   | Trung tâm Phục vụ                                 | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân             | - Luật Doanh nghiệp số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                       |                                                                                                                                                                                                                          |                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |
|     | Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh<br><br>2.000575.000.00.00.H21 | kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày | kinh doanh cấp xã | hành chính công cấp xã                            |                                   |                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức thực hiện (BCCI);</li> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Kết quả thực hiện TTHC;</li> <li>- Phí, lệ phí;</li> <li>- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC);<br><br>- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;<br>- Lệ phí đăng ký hộ | 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |

| STT | Tên TTHC                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                      | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                      | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                 |                                                                                                                                                                              |                            |                                                   |                                   |                       |                                                |                                                                                                                                                                                                             |                                                     |                 |
|     |                                                            | nhận được văn bản đề nghị.<br><br>- Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. |                            |                                                   |                                   |                       |                                                | kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.<br>- Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. |                                                     |                 |
| 5   | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh<br>1.001266.000.00.00.H21 | 05 ngày làm việc kể từ ngày                                                                                                                                                  | Cơ quan đăng ký kinh doanh | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp             | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện | Không                                                                                                                                                                                                       | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; | -               |

| STT | Tên TTHC                  | Thời hạn giải quyết    | Cơ quan thực hiện | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông |
|-----|---------------------------|------------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                |                        |                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                     |                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |
|     |                           | nhận được hồ sơ hợp lệ | cấp xã            | xã                                                |                                   |                       | (BCCI);<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Kết quả thực hiện TTHC;<br>- Phí, lệ phí;<br>- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Căn cứ pháp lý. |                      | - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |
|     | <b>Tổng cộng: 05 TTHC</b> |                        |                   |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                     |                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |